TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 108/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 06/09/2022
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thu Hồng;**

Các Thẩm phán **: Ông Hoàng Chí Nguyện;**

Ông Phan Quyết Thắng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hằng** – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Thành phố HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN: **Ông Nguyễn Mạnh Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 96/2022/TLPT- HN&GĐ ngày 17 tháng 08 năm 2022. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 438/2022/HN&GĐ-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, thành phố HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 195/2022/QĐPT-HN&GĐ ngày 22/08/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị C.T.H.T, sinh năm 1986; Hộ khẩu thường trú: Tổ 7 phường Tô Hiệu, thành phố SL, tỉnh SL. *(Vắng mặt).*

Bị đơn: Anh N.Q.C, sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: Số 1 ngách 84/33 TQD, phường QT, quận ĐĐ, HN. (*Có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị C.T.H.T trình bày: Chị và anh N.Q.C kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT, quận ĐĐ, Thành phố HN, ngày 22/01/2018. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn vợ

chồng không thông cảm, không có tình thương yêu, không chia sẻ, anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi. Bản thân chị cũng như gia đình bị tổn thương sâu sắc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên kiên quyết xin ly hôn.

- Về con chung: Chị T và anh Ccó 01 con chung là cháu N.G.H, sinh ngày 04/9/2020. Hiện cháu H đang được chị T nuôi dưỡng tại nhà ông bà ngoại ở SL. Ly hôn, nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Ccấp dưỡng nuôi con hay không, chị đều đồng ý. Chị khẳng định chưa khi nào ngăn cản anh Ccũng như ông bà nội thăm gặp cháu H.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh N.Q.C trình bày: Về thời gian đăng ký kết hôn và quá trình chung sống đúng như chị T trình bày. Anh xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm nhưng anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị T đồng ý cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là N.G.H, sinh ngày 04/9/2020. Từ khi sống ly thân, chị T là người trực tiếp chăm sóc cháu H. Ly hôn, nguyện vọng của anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý để chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì trong khoảng thời gian 5 tháng nay, chị T không tạo điều kiện để anh thăm nom, chăm sóc cháu H. Trước khi chị T nộp đơn xin ly hôn, anh và chị T đã thỏa thuận thống nhất về việc chị T nuôi dưỡng con chung, thống nhất việc anh đón cháu H về ăn Tết cùng gia đình nHN nhưng sau đó chị T lại không đồng ý, khiến anh và gia đình bên nội không được thăm gặp con.

Anh sẵn sàng để T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H với một điều kiện mẹ con chị T phải ra ngoài cư trú, không được cư trú cùng bà ngoại của cháu H vì bà ngoại của cháu H có những tư tưởng không chuẩn.

- Về tài sản chung (động sản, bất động sản): Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Anh xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 438/HNGĐ-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ đã Quyết định: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.T.H.T. Chị C.T.H.T được ly hôn anh N.Q.C. Về con chung: Xác nhận chị T và anh Ccó 01 con chung là N.G.H (nam), sinh ngày 04/9/2020. Giao cháu H cho chị T trực

tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Ccho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh Ccó quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị T, anh Ckhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Nợ chung: Chị T, anh Cxác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 31/5/2022 bị đơn anh N.Q.C kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm do có vi phạm về thủ tục tục tố tụng, sửa án sơ thẩm giao con chung cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng với lý do chị T không đủ kiến thức và điều kiện để nuôi con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên Quyết định của bản án sơ thẩm. Anh Ckhông rút yêu cầu kháng cáo, anh đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần con chung, giao cháu Gia H cho anh trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng với lý do chị T không biết cách chăm sóc con nhỏ bằng anh, cháu H ở với mẹ có biểu hiện của bệnh tự kỷ, ốm yếu; Nếu cháu H được ở với bố thì điều kiện và trình độ chăm sóc con nhỏ của anh tốt hơn chị T. Nếu anh được trực tiếp nuôi con anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn là anh N.Q.C trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

[2] Xét về yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm về phần con chung, giao cháu Gia H cho anh C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét:

Chị T và anh Ckết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT, quận ĐĐ, Thành phố HN ngày 22/01/2018 là hôn nhân hợp

pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm. Chị T và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn và anh C tại phiên tòa Ccũng đồng ý ly hôn. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Clà có căn cứ.

Chị T và anh C có 01 con chung là N.G.H (nam), sinh ngày 04/9/2020. Hiện tại cháu đang được chị T nuôi dưỡng tại nhà ông bà ngoại ở SL. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con vì cháu còn nhỏ, chị có nơi cư trú và có công việc và thu nhập ổn định để nuôi dưỡng cháu. Anh Ckháng cáo kiên quyết xin nuôi con vì anh có công việc ổn định, có thu nhập, có nơi cư trú, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của anh, chị là chính đáng. Tuy nhiên, việc giao con cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con trẻ và đúng theo quy định của pháp luật. Tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con".

Hiện tại, chị T có việc làm, có thu nhập, hơn nữa cháu H còn rất nhỏ 25 tháng tuổi, từ khi sống ly thân cho đến nay cháu H vẫn cư trú cùng chị T, chị T đã chăm sóc con đầy đủ, khỏe mạnh. Việc chăm sóc con nhỏ cần có sự chăm chút tỷ mỷ của người mẹ, cấp sơ thẩm đã quyết định giao con chung là cháu H cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ đúng hoàn cảnh thực tế và quy định của pháp luật.

Anh Ccho rằng chị T chăm sóc con không tốt dẫn đến việc cháu bị ốm yếu, có biểu hiện tự kỷ, về kỹ năng chăm con không tốt bằng anh nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của anh.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56, Điều 81, Điều 82 , Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015

Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 438/2022/HNGĐ-ST ngày 24/05/2022 của Tòa án nhân dân quận ĐĐ, HN cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C.T.H.T. Chị C.T.H.T được ly hôn anh N.Q.C.

2. **Con chung**: Xác nhận chị T và anh Ccó 01 con chung là N.G.H (nam), sinh ngày 04/9/2020. Giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh C cho đến khi đương sự có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị T, anh Ckhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4. Nợ chung: Chị T, anh Cxác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5. Án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0069448 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ, thành phố HN. Chị T đã nộp đủ tiền án phí. Anh Cphải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh Cđã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận ĐĐ biên lai số AA/2020/0070275 ngày 10/6/2022, nay cHển thành án phí. Anh Cđã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 08 năm 2022.

Nơi nhận:
- VKSNDTP HN;
- TAND quận ĐĐ, HN;
- Chi cục thi hành án dân sự quận ĐĐ, HN
- UBND phường QT, quận ĐĐ HN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thu Hồng